TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia B, ngày 12 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền, L ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Khởi – Luật sư Văn phòng luật sư Đông Phương, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 21 ngõ 121 phố Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đình L, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1959.

2. Bà Lê Thị Gi, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà G: Ông Trần Văn H, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Nhị Tr, xã Trừng X, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Lê Đình L1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Lê Thị Liên, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Yên Gi, xã Yên Gi, thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chị Lê Thị L2, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn 7, xã Ninh H, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 60, 61, 62 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giả thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền, L ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Khởi – Luật sư Văn phòng luật sư Đông Phương, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 21 ngõ 121 phố Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đình L, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1959.

2. Bà Lê Thị Gi, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Gi: Ông Trần Văn H, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Nhị Tr, xã Trừng X, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Lê Đình L1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Lê Thị L3, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Yên Giả, xã Yên Giả, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chị Lê Thị L2, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình L tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị T, ông Lê Đình L, bà Lê Thị Thu Thuỷ và bà Lê Thị Giao thoả thuận chia cho bà T 140m^2 đất thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 18, diện tích 494,6m^2 (theo kết quả đo đạc thực tế) tại thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, cùng tài sản trên đất và 100.000.000 đồng. Thửa đất 140m^2 trích chia cho bà T (được tạo bởi các điểm H-F-E'-I'-H) có tứ cận tiếp giáp cạnh phía Đông Bắc là cạnh F-E-E' dài 6,36m giáp đất hộ ông Trần Đình Đức; cạnh Tây Bắc là cạnh I'-E' dài 21,09m giáp phần đất còn lại của thửa đất số 44 tờ bản đồ số 18; cạnh Tây Nam là cạnh H-I'dài 6,82m giáp đường ngõ xóm; cạnh Đông Nam là cạnh H-G-F dài 21,28m giáp thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Hoà.

Chia cho ông Lê Đình L, bà Lê Thị Thu Thuỷ, bà Lê Thị Giao phần đất còn lại của thửa đất số 44 tờ bản đồ số 18 được tạo bởi các điểm I'-E'-C-A-I' (sau khi cắt chia 140m^2 cho bà T) cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Kể từ khi quyết định công nhận thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

(*việc phân chia thửa đất cho các đương sự trong vụ án có sơ đồ chi tiết kèm theo quyết định*)

- *Công nợ*: Không đề nghị giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm; án phí chia tài sản chung sơ thẩm*: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, án phí chi tài sản chung cho bà Nguyễn Thị T, ông Lê Đình L, bà Lê Thị Thu Thuỷ, bà Lê Thị Giao.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đình L mỗi người phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ 10.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông Lê Đình L phải trả cho bà Nguyễn Thị T 5.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia B;
- Chi cục THA DS huyện Gia B;
- UBND xã Thái B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thạch Thiên Hà